

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số:01/2019/DS-ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 14/5/2019,
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Luận và ông Tạ Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 04/01/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-DS ngày 16/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-DS ngày 03/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Duy T, sinh năm 1988;

Trú tại: khu phố A, phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990;

Trú tại: thôn T, xã V, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (*theo văn bản ủy quyền ngày 02/01/2019*), có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1983;

Trú tại: thôn H, xã L, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2018 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nguyên đơn trình bày:*

Do mối quan hệ anh em đồng nghiệp cũ, nên vào ngày 21/4/2018, anh Bùi Duy

T đã cho anh Lê Minh H vay số tiền 45.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày 21/4/2018. Đến hạn trả nhưng anh Lê Minh H không trả cho anh Bùi Duy T. Nhiều lần anh T yêu cầu anh H trả số tiền trên nhưng đến nay anh H vẫn không trả.

Nay, nguyên đơn Bùi Duy T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Minh H trả số tiền 45.000.000 đồng đã vay.

Đối với bị đơn anh Lê Minh H: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 02/TB-TLVA, ngày 04/01/2019. Nhưng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, cũng như yêu cầu độc lập, yêu cầu phản tố.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 01/TB-TA ngày 07/3/2019; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 02/TB-TA ngày 13/3/2019. Tuy nhiên, bị đơn anh Lê Minh H đều vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân thủ quy định pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Các bên đã giao kết việc vay tiền theo quy định pháp luật, bên vay tiền anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng, nên căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Bùi Duy T buộc anh Lê Minh H trả số tiền gốc là 45.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 21/4/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đến lần thứ 2 nhưng bị đơn anh Lê Minh H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Nội dung vụ án*: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Minh H phải trả cho anh Bùi Duy T số tiền 45.000.000 đồng theo giấy mượn tiền đề ngày 21/4/2018.

Thấy rằng, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng bị đơn anh Lê Minh H không có ý kiến liên quan đến yêu cầu

khởi kiện và chứng cứ nguyên đơn cung cấp. Tòa án nhân dân huyện Gio Linh đã nhiều lần mở phiên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Gio Linh không thể tiến hành hòa giải được. Sau khi xem xét bản chính giấy mượn tiền đề ngày 21/4/2018, Hội đồng xét xử thấy, nội dung giấy mượn tiền đúng như lời đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày đó là anh Lê Minh H có vay của anh Bùi Duy T số tiền 45.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự khẳng định chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Khi đến thời hạn thanh toán được thảo thuận trong giấy mượn tiền ngày 21/4/2018, anh Lê Minh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Anh Lê Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Bùi Duy T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, 2, 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Duy T về việc buộc anh Lê Minh H phải trả anh Bùi Duy T số tiền 45.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 21/4/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Anh Lê Minh H phải chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Bùi Duy T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Bùi Duy T số tiền 1.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0000494 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Oanh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 04/2017/HNGĐ-ST

Ngày 20/9/2017.

*“V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con
Giữa chị Trần Nhật Anh và
anh Phạm Hùng Việt”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thúy.

2. Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Ông **Võ Đức Long** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gio Linh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2017 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét

xử số: 04/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Trần Nhật Anh**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Kim Đâu, xã Cam An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh **Phạm Hùng Việt**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Nhĩ Hạ, xã Gio Thành, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 15/5/2017 cũng như ý kiến tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Nhật Anh trình bày: Chị Trần Nhật Anh và anh Phạm Hùng Việt yêu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 3 năm 2014 tại UBND xã Gio Thành, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn anh Việt đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, chị Anh về sống với gia đình chồng một thời gian thì vào Đă Nẳng làm công nhân, trong suốt thời gian gần 02 năm vợ chồng xa nhau, liên lạc chủ yếu bằng điện thoại và cũng trong thời gian này vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau vì ghen tuông từ anh Việt, anh Việt luôn nghi ngờ chị Anh ở nhà ngoại tình nhưng thực tế không có việc chị Anh ngoại tình. Đến cuối năm 2015 chị Anh bị tai nạn giao thông, anh Việt có về nước một tháng và lúc đó chị Anh có thai cháu Phạm Trần Thảo Nguyên sinh ngày 22/8/2016, sau khi anh Việt tiếp tục sang Hàn Quốc làm việc và biết chị Anh có thai thì anh Việt cho rằng cháu Nguyên không phải là con của anh Việt. Vì vậy từ lúc chị Anh có thai cho đến nay anh Việt không quan tâm, chăm sóc, hỏi thăm gì đến mẹ con chị và cũng không đóng góp tiền cho chị nuôi con chung. Chị Anh thấy anh Việt không có trách nhiệm gì với mẹ con chị nên chị Anh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống gần một năm nay nhưng anh Việt cũng không một lần hỏi thăm con, ngược lại anh Việt còn yêu cầu chị Anh đưa cháu Phạm Trần Thảo Nguyên đi xét nghiệm AND nhưng do chưa có điều kiện kinh tế nên chị Anh chưa đưa cháu đi làm xét nghiệm AND theo yêu cầu của anh Việt. Từ khi chị Anh làm đơn khởi kiện ra Tòa án để xin ly hôn với anh Việt thì anh Việt thường xuyên lên mạng xã hội chửi chị và gia đình chị, viết những lời lẽ xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của chị và gia đình chị, bôi nhọ sự giáo dục con cái của gia đình chị đối với chị trên mạng xã hội, chị Anh đã phô tô các tài liệu này gửi cho Tòa án. Nay chị Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Hùng Việt.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Hùng Việt có một con chung tên là cháu Phạm Trần Thảo Nguyên, sinh ngày 22/8/2016. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn chị Anh xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyên và không yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 01/6/2017 và tại phiên hòa giải lần thứ nhất bị đơn anh Phạm Hùng Việt trình bày: Anh Phạm Hùng Việt thừa nhận ý kiến trình bày của chị Anh về việc kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và con

chung là đúng như chị Anh trình bày. Tuy nhiên, anh Việt cho rằng anh sẽ cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng vì những mâu thuẫn xảy ra trong thời gian qua là do anh Việt gây ra, nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất chưa đến mức căng thẳng, nên anh Việt mong muốn chị Anh suy nghĩ lại để anh Việt có điều kiện, thời gian sửa chữa sai lầm cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái trưởng thành. Do đó anh Việt đề nghị Tòa án cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Phạm Trần Thảo Nguyên, sinh ngày 22/8/2016 hiện chị Anh đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh Việt có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyên và không yêu cầu chị Anh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không quy định về số lần hòa giải nhưng theo yêu cầu của anh Phạm Hùng Việt, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho chị Anh và anh Việt đến hòa giải nhiều lần nhưng anh Việt không đến. Vì vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho anh Việt nhưng anh Việt từ chối không nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Tòa án phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất và ấn định ngày xét xử lại lần thứ 2 theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình số 44/TB-TLVA ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh là đúng thẩm quyền.

Công tác thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký là đúng theo trình tự thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48, 49 và 51 BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục được quy định tại các Điều 70, 71, 72, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 234 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1 Điều 59, Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Nhật Anh ly hôn anh Phạm Hùng Việt.

Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Phạm Trần Thảo Nguyên, sinh ngày 22/8/2016 cho chị Trần Nhật Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Phạm Hùng Việt không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí, chị Trần Nhật Anh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 30/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Gio Linh đã mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án nhưng anh Phạm Hùng Việt vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ cho anh Việt nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Hùng Việt vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Nhật Anh và anh Phạm Hùng Việt kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật. Sau khi kết hôn anh Việt đi xuất khẩu lao động tại Hà Quốc, chị Anh về sống chung với gia đình chồng một thời gian thì đi làm công nhân trong Đă Nẵng. Do hai vợ chồng sống xa nhau nên anh Việt nghi ngờ chị Anh ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không tin tưởng nhau. Khi chị Anh bị tai nạn giao thông anh Việt có về nước và chị Anh có thai khi biết chị Anh có thai anh Việt cho rằng cháu Nguyên không phải là con của anh Việt nên anh Việt bỏ mặc không quan tâm đến chị Anh và cháu Nguyên. Do đó chị anh đã bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống. Từ đó anh Việt đã lên mạng xã hội có những lời lẽ xúc phạm đến chị Anh và gia đình chị Anh (Các chứng cứ này đều có trong Hồ sơ vụ án). Vì vậy chị Anh có đơn gửi đến Tòa án để xin được ly hôn với anh Việt. Tại Bản tự khai và tại Biên bản hòa giải vụ án, anh Phạm Hùng Việt thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Việt nóng nảy nên đã nặng lời xúc phạm vợ và gia đình vợ. Anh Việt xin Tòa án cho anh một thời gian để anh chứng minh tình cảm của mình với vợ con và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Sau khi hòa giải lần thứ nhất không thành theo yêu cầu của anh Việt Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ hai để vợ chồng có điều kiện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh Việt đã từ chối không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án theo như anh Việt đã yêu cầu tại phiên hòa giải. Do đó Tòa án đã tiến hành xác minh quá trình chung sống, tình cảm cũng như mâu thuẫn của vợ chồng chị Anh và anh Việt tại địa phương và gia đình anh Việt, được biết: Trong quá trình chung sống giữa chị Anh và anh Việt đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ những căn cứ trên HĐXX nhận thấy: Lời trình bày của chị Anh tại phiên tòa, bản tự khai và lời trình bày của anh Việt tại phiên hòa giải đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong Hồ sơ vụ án, xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Trần Nhật Anh và anh Phạm Hùng Việt đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Nhật Anh xử cho chị được ly hôn anh Phạm Hùng Việt.

[3] Về con chung: Chị Anh và anh Việt có 01 con chung là cháu Phạm Trần Thảo Nguyên, sinh ngày 22/8/2016 hiện nay cháu Nguyên đang còn nhỏ và đang bú sữa mẹ nên chị Anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyên và không yêu cầu anh Phạm Hùng Việt cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh Việt tại bản tự khai và tại phiên hòa giải anh Việt có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cháu Nguyễn và cũng không yêu cầu chị Anh cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy cháu Phạm Trần Thảo Nguyễn, sinh ngày 22/8/2016 đến nay cháu mới được hơn 01 tuổi đang còn bú sữa mẹ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con HĐXX xét thấy cần giao cháu Phạm Trần Thảo Nguyễn cho chị Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về mức cấp dưỡng: Chị Anh không yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Việt không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Nhật Anh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1 Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Nhật Anh ly hôn anh Phạm Hùng Việt.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Trần Thảo Nguyễn, sinh ngày 22/8/2016 cho chị Trần Nhật Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Phạm Hùng Việt không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Nhật Anh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0000284 ngày 22/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Chị Anh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Trị;
- VKSND H. Gio Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Gio Thành;
- THADS H. Gio Linh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Hà